

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 110/CV-TTrHĐND
V/v giải trình ý kiến của cử tri
tại các Hội nghị đại biểu HĐND
huyện tiếp xúc với cử tri trước
kỳ họp thứ Chín HĐND huyện

Côn Đảo, ngày 17 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo

Thực hiện Công văn số 101/CV-HĐND ngày 22/11/2018 của Thường trực HĐND huyện Côn Đảo, về việc giải trình các ý kiến cử tri tại các Hội nghị đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ Chín HĐND huyện. Trước tiên, Thường trực HĐND huyện nhận thiếu sót với toàn thể cử tri huyện nhà về nội dung, chưa làm tốt công tác giám sát đối với UBND huyện và các cơ quan chuyên môn. Nay, Thường trực HĐND giải trình với cử tri huyện nhà 03 nội dung như sau:

I. Vấn đề thứ 1

Thường trực HĐND huyện nhận được Đơn khiếu nại đề ngày 02/6/2017 của bà Bùi Thị Thuận thường trú tại KDC số 04 và đã có Công văn số 52/CV-HĐND ngày 06/6/2017 chuyển đến UBND huyện để thụ lý giải quyết theo quy định, nhưng đến nay Thường trực HĐND huyện vẫn chưa có văn bản thông tin cho gia đình bà Thuận về kết quả giải quyết đơn này. Mặc khác tại Công văn số 2173/UBND-TNMT ngày 11/9/2017 của UBND huyện về trả lời Đơn khiếu nại của bà Thuận nêu trên, tại mục 7 văn bản này UBND huyện đã hứa sẽ củng cố hồ sơ để xử lý trường hợp lấn chiếm đất đai của hộ ông Nguyễn Văn Lánh theo phản ánh của bà Thuận và thông tin kết quả xử lý tới gia đình bà Thuận được biết, nhưng tới nay gia đình bà Thuận vẫn chưa nhận được kết quả xử lý của UBND huyện.

Thường trực HĐND huyện báo cáo với cử tri như sau

- Sau khi nhận được ý kiến phản ánh của ông Lê Xuân Dũng (là chồng bà Bùi Thị Thuận) tại hội nghị tiếp xúc cử tri, Thường trực HĐND huyện đã rà soát, có Văn bản nhận thiếu sót với gia đình ông, bà và thông tin cho gia đình Ông về kết quả giải quyết Đơn khiếu nại đề ngày 02/6/2017 của bà Bùi Thị Thuận như sau

- Đối với việc UBND huyện chưa thông tin kết quả xử lý trường hợp vi phạm của ông Nguyễn Văn Lánh, như đã hứa tại Công văn số 2173. Qua giám sát, trường hợp vi phạm của ông Nguyễn Văn Lánh đã được UBND huyện đưa vào kế hoạch xử lý chung của huyện (*thuộc 148 trường hợp UBND huyện rà soát và thống kê trên địa bàn*) hiện UBND huyện đang tiến hành các bước xử lý. Thường trực HĐND huyện yêu cầu UBND huyện kịp thời thông tin kết quả xử lý đối với trường hợp trên cho gia đình Ông, Bà sau khi giải quyết xong vụ việc.

- Bên cạnh đó, tại phiên họp thứ 27 của Thường trực HĐND huyện, ông Nguyễn Văn Dũng – Phó Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn bố trí lịch tiếp Công dân đối với ông Lê Xuân Dũng và bà Bùi Thị Thuận, để đối thoại và trao đổi trực tiếp với Ông, bà có sự tham gia của Thường trực HĐND, Ban Pháp chế và Tổ trưởng tổ đại biểu số 03 HĐND huyện.

II. Vấn Đề thứ 2

Đề nghị HĐND huyện giám sát xem cơ quan chuyên môn đã tham mưu cho UBND huyện trong việc cưỡng chế thu hồi đất của người dân có đúng quy định pháp luật hay chưa? Nếu đất người dân đang sử dụng chưa có giấy CNQSDĐ nhưng không nằm trong dự án chuẩn bị đầu tư xây dựng thì tạm thời để người dân sử dụng, đến khi có dự án được duyệt thì tiến hành đền bù, giải tỏa theo quy định.

Thường trực HĐND huyện báo cáo với cử tri như sau:

Việc cưỡng chế thu hồi đất đối với Công dân có vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng (*buộc khắc phục hậu quả vi phạm*) cần thiết phải đảm bảo các căn cứ pháp lý như sau:

*** Căn cứ pháp lý**

1. Luật Đất đai năm 2013;
2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
3. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2014, 2017;
4. Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
5. Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;
6. Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*** Thời gian thực hiện và hồ sơ cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả vi phạm cần thiết phải có các giấy tờ tài liệu sau:**

1. Biên bản xử phạt vi phạm hành chính (*Theo Điều 58 Luật xử phạt vi phạm hành chính*).

Xác định rõ hành vi vi phạm; điều, khoản, điểm của văn bản pháp luật vi phạm; biện pháp buộc khắc phục hậu quả.

2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*Theo Điều 66, 67, 68 Luật xử phạt vi phạm hành chính*).

Quyết định phải được cơ quan có thẩm quyền (UBND huyện) ban hành trong **thời hạn 7 ngày**, kể từ ngày lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính (*trừ*

trường hợp phức tạp, cần giải trình thì thời hạn là 30 ngày, nhưng phải kèm theo thủ tục liên quan). Phải xác định rõ hình phạt chính, hình phạt bổ sung; nội dung biện pháp buộc khắc phục hậu quả vi phạm.

3. Gửi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Theo Điều 70 Luật xử phạt vi phạm hành chính).

Phải gửi trong **thời hạn 02 ngày**, kể từ ngày ra quyết định xử phạt bằng một trong các hình thức sau:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được giao trực tiếp và có lập biên bản giao, có ký nhận. Trường hợp người vi phạm cố tình không nhận, phải lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Gửi qua Bưu điện bằng hình thức bảo đảm (*lưu phiếu bảo đảm vào hồ sơ*) và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết (*trường hợp không thể tổng đạt trực tiếp*), đồng thời phải tiến hành niêm yết quyết định tại nơi cư trú của cá nhân bị xử phạt hoặc trụ sở tổ chức bị xử phạt, có lập biên bản niêm yết, có xác nhận của chính quyền địa phương. Nếu sau 10 ngày, mà quyết định đã gửi đến lần thứ ba mà bị trả lại do người vi phạm cố tình không nhận, thì coi như quyết định đã được giao hợp lệ.

4. Thời gian thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của đối tượng vi phạm (Theo Điều 73 Luật xử phạt vi phạm hành chính): Là **10 ngày**, kể từ ngày người vi phạm nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trong thời gian người vi phạm thi hành quyết định hành chính nói trên, cơ quan chức năng cần phối hợp với khu dân cư tiến hành vận động, thuyết phục người vi phạm tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tự nguyện khắc phục hậu quả vi phạm, có lập biên bản động viên thuyết phục (**ít nhất 01 lần**), có ký tên, có xác nhận của khu dân cư, người chứng kiến. Các văn bản thông báo của cơ quan chức năng gửi cho người vi phạm yêu cầu họ tự nguyện khắc phục hậu quả vi phạm cũng phải lập biên bản giao nhận, hoặc niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân bị xử phạt hoặc trụ sở tổ chức bị xử phạt.

5. Ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Theo Điều 86 Luật xử phạt vi phạm hành chính).

Hết thời hạn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính **10 ngày**, kể từ ngày người vi phạm nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mà không tự nguyện thi hành, thì người có thẩm quyền (UBND huyện) ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

6. Gửi Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Điều 5 – Nghị định số 166/2013/NĐ-CP). Phải gửi ngay sau khi ban hành quyết định cưỡng chế.

Quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết.

- Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao.

- Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận; quyết định cưỡng chế đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị cưỡng chế hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao.

7. Thời gian thi hành quyết định cưỡng chế (Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP): Là 15 ngày, kể từ ngày người vi phạm nhận được quyết định cưỡng chế.

Trong thời gian 15 ngày nói trên, căn cứ vào tình hình thực tế của huyện, cơ quan chức năng của huyện đồng thời kết hợp làm các công việc sau:

7.1- Tổ chức làm việc, vận động thuyết phục người bị cưỡng chế (**ít nhất 01 lần**) tự nguyện thi hành quyết định cưỡng chế, có lập biên bản ghi rõ nội dung vận động cụ thể; có thể ban hành các thông báo, văn bản yêu cầu thi hành quyết định cưỡng chế nhưng phải đảm bảo thủ tục giao nhận văn bản như trên.

7.2- Xây dựng kế hoạch cưỡng chế, thành lập Ban cưỡng chế theo đúng quy định, dự liệu những tình huống có thể xảy ra trên thực tế để huy động lực lượng, phân công phối hợp.

7.3- Gửi văn bản yêu cầu đến cơ quan Công an huyện trong hạn **05 ngày làm việc** trước khi thực hiện cưỡng chế để bố trí lực lượng (Điều 7 – Nghị định số 166/2013/NĐ-CP).

- Do vấn đề cưỡng chế, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên sau khi hoàn tất các thủ tục nói trên; cũng cố lập Hồ sơ cưỡng chế có đầy đủ các văn bản giấy tờ như đã nói ở phần trên, UBND huyện hoàn tất hồ sơ kèm theo tờ trình để báo cáo và xin ý kiến tổ chức cưỡng chế với Cấp ủy cùng cấp. Sau khi Cấp ủy đã thống nhất thì tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Như vậy thủ tục tiến hành cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả vi phạm một vụ việc vi phạm hành chính thông thường theo quy định của pháp luật hiện hành được thực hiện trong khoảng thời gian **không quá 35 ngày**, kể từ ngày có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Luật xây dựng, Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2017, thì mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng như: lấn, chiếm đất nhà nước, xây nhà trên đất nhà nước, đất nông nghiệp... đã bị xử phạt vi phạm hành chính, buộc khắc phục hậu quả vi phạm thì mọi công dân phải chấp hành, khôi phục lại hiện trạng như ban đầu trước khi vi phạm, trả lại

đất công cho nhà nước quản lý. Vì vậy, không có cơ sở chờ có dự án triển khai mới xử lý vi phạm.

III. Vấn đề thứ 3

Đề nghị HĐND huyện giám sát UBND huyện và cơ quan chức năng tăng cường công tác đối thoại, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của nhân dân, xem đây là mâu chốt để giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo kéo dài trong lĩnh vực đất đai đang có nhiều bức xúc.

Thường trực HĐND huyện báo cáo với cử tri như sau:

Trước tiên, Thường trực HĐND huyện ghi nhận và tiếp thu ý kiến đóng góp của cử tri huyện nhà, từ đầu nhiệm kỳ tới nay HĐND huyện đã làm tốt công tác giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đối với UBND huyện và các cơ quan chức năng thuộc huyện. Thông qua từng vụ việc cụ thể, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đã chỉ đạo Ban Pháp chế, thường xuyên giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của UBND huyện và các cơ quan chức năng; tại các kỳ họp HĐND huyện, các đại biểu HĐND huyện đã thực hiện quyền chất vấn và yêu cầu giải trình làm rõ quy trình giải quyết các kiến nghị, phản ánh mà cử tri quan tâm cũng như một số việc khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai, xây dựng có diễn biến phức tạp, kéo dài gây bức xúc trong nhân dân. Tuy nhiên, trong thời gian qua việc giám sát công tác đối thoại, lắng nghe ý kiến của nhân dân đối với UBND huyện và các cơ quan chức năng có lúc, có thời điểm chưa chắc chắn, nên có một số trường hợp Công dân có nguyện vọng gặp lãnh đạo UBND huyện, để bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của mình nhưng chưa được gặp. Trong thời gian tới, Thường trực HĐND giao Ban Pháp chế giám sát trực tiếp đối với Ban tiếp công dân, về nội dung Công dân đăng ký gặp lãnh đạo UBND huyện, và việc bố trí lịch tiếp Dân của lãnh đạo UBND huyện để giải quyết tốt nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tấn Đạt